

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 28/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1979 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N và bà Lê Thị N (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “ Cầm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1979 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị G và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “ Cầm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1976 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tăng T và bà Bùi Thị T;

có vợ Nguyễn Thị C và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị H; có vợ Nguyễn Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Trọng H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1980 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D và bà Bùi Thị K; có vợ Trần Thị N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Văn K, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1977 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị O và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1964 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Lê Thị H và 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2021, đến ngày 19/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đình L, tên gọi khác: L, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị H, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/01/2021, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ trái chiếu đánh bài hội uống nước tại quán của anh Nguyễn Đình L (tên gọi khác L) ở bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 03 cây có tổ ăn tiền, cả nhóm sử dụng 03 bộ bài Tu lơ khơ (hai bộ màu xanh và một bộ màu đỏ, mỗi bộ có 52 quân bài) để đánh bạc.

Cách thức đánh như sau: Trước khi đánh, những người chơi quy ước với nhau: Mỗi người chơi đặt ra giữa sòng bài số tiền 10.000 đồng (gọi là tiền mậu), sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, những người chơi kiểm tra bài, người chia bài đánh trước với số tiền tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 100.000 đồng (gọi là tiền tổ), những người chơi tiếp theo có thể đánh hoặc không đánh. Nếu những người chơi tiếp theo không đánh thì người đánh đầu tiên sẽ thắng với toàn bộ số tiền đã đặt trên ván bài và ván bài đó kết thúc. Nếu người tiếp theo đánh thì sẽ đặt số tiền tương ứng với số tiền người chơi trước đã đặt và đặt thêm số tiền cần đánh để người tiếp theo có cơ sở đánh. Nếu không có ai đánh nữa, những người chơi lật bài ra kiểm tra. Bài người nào có số điểm cao nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền đã đặt trên ván bài. Nếu những người chơi có số điểm bài bằng nhau, thì tính theo các chất Cơ, Rô, Chuồn, Bích, trong đó chất Cơ lớn nhất, đến Rô, đến Chuồn, cuối cùng là chất Bích và kết thúc ván bài đó.

Cách tính điểm như sau: Lớn nhất là Xam, Xam gồm 3 quân bài bằng nhau, trong đó, Xam A (Át) lớn nhất, Xam 2 nhỏ nhất. Tiếp đến là Liêng, Liêng gồm 3 quân bài liên tiếp nhau, trong đó, Liêng lớn nhất là Q, K, A, Liêng nhỏ nhất là A, 2, 3. Tiếp đến là 3 Tây, 03 Tây chỉ gồm 3 quân bài có hình người J, Q, K và cuối cùng là 9 điểm. Điểm được tính theo số ghi trên quân bài theo thứ tự từ 2 đến 9. Riêng quân bài 10 và các quân bài có hình người được tính 0 điểm, quân bài A được tính 1 điểm, trong các chất, chất Cơ là cao nhất, đến chất Rô, đến Chuồn và cuối cùng là chất Bích.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, Công an xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, tuần tra, kiểm soát phát hiện Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung Th, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ đang đánh bạc tại quán anh L, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc chiếu; 03 bộ bài Tulokhơ; tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 6.790.000 đồng. Ngoài ra, tạm giữ trên người của Trần Trọng H 2.900.000 đồng. Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Trọng H số tiền 2.900.000 đồng là tiền mà H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ gồm: 03 bộ bài Tu lơ khơ, 02 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ, mỗi bộ có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 6.790.000 đồng.

Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 16/01/2021.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSNDLT ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Bùi Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Trần Trọng H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Bùi Văn K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu, 03 bộ bài Tu lơ khơ, 02 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ, mỗi bộ có 52 quân bài; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 6.790.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 15/01/2021, tại quán của anh Nguyễn Văn L, tên gọi khác: L và chị Nguyễn Thị T ở bản C, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn

Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài cào 3 cây có tổ ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án là 6.790.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung Th, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào Tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về Tội đánh bạc theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ cá nhân, các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm nhưng trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; sau khi đánh bài hội ghi điểm, các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc và cùng rủ nhau tham gia đánh bạc nên tất cả các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần Trọng H có bố là ông Trần Ngọc D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Nguyễn Văn Đ có bố là Nguyễn Văn C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Nguyễn Trung T có mẹ là bà Bùi Thị T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Nguyễn Thế H có bố là ông Nguyễn Thế N được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3, Nguyễn Đức T có bố là ông Nguyễn Văn T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Bùi Văn K có mẹ là bà Nguyễn Thị T được tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, Bùi Văn H có mẹ là bà Bùi Thị H được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; trừ bị cáo Trần Trọng H, các bị cáo còn lại đều sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo đều có nghề nghiệp làm ruộng và lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi các bị cáo cư trú và miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo là phù hợp với nguyện vọng của các bị cáo, phù hợp với khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa.

[6] Về vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án: Xét các bị cáo đều cùng rủ nhau đánh bạc và số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc không lớn; tuy nhiên, bị cáo H sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, do đó cần xử phạt bị cáo H mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; các bị cáo còn lại có vai trò, mức độ phạm tội tương đương và thấp hơn bị cáo H, nên được xử phạt mức án ngang nhau và thấp hơn một mức là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[7] Trong vụ án, các bị cáo đánh bạc tại quán của vợ chồng anh Nguyễn Văn L, tên gọi khác: L và chị Nguyễn Thị T nhưng tại thời điểm chị T giao địa điểm cho các bị cáo thì các bị cáo đang đánh bài hội ghi điểm, sau khi chị T đi ngủ thì các bị cáo mới đánh bạc, do đó chị T, anh L không biết các bị cáo đánh bạc với nhau tại quán của mình, vì vậy chị T, anh L không phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Trọng H số tiền 2.900.000 đồng là tiền bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng còn lại, qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu không có giá trị sử dụng các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 6.790.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ phạm Tội đánh bạc, xử phạt:

- Nguyễn Thế H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;
- Nguyễn Đức T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
- Nguyễn Trung T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
- Bùi Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
- Trần Trọng H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
- Bùi Văn K 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
- Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K, Nguyễn Văn Đ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Trần Trọng H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành án. Các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Trần Trọng H, Bùi Văn H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu không có giá trị sử dụng, 03 bộ bài Tu lơ khơ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 6.790.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí: xử buộc các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trung T, Bùi Văn H, Trần Trọng H, Bùi Văn K và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/5/2021) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- CA huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Ngân Thủy;
- UBND thị trấn Nông trường Lệ Ninh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu VP, HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

